

Số: ~~3292~~/2025/CV-VABHà Nội, ngày ~~19~~ tháng ~~8~~ năm 20~~25~~**BÁO CÁO****Kết quả đợt chào bán trái phiếu ra công chúng (đợt 1)**

(theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 228/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 03/07/2025)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**I. Giới thiệu về Tổ chức phát hành**

1. Tên Tổ chức phát hành (đầy đủ): NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT Á
2. Tên viết tắt: VAB
3. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4 và 5, tòa nhà Samsora Premier, số 105 đường Chu Văn An, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội.
4. Số điện thoại: (024) 3933 363 Số fax: (024) 3933 6426
Website: vietabank.com.vn/
5. Vốn điều lệ: 5.399.600.430.000 đồng (Bằng chữ: Năm nghìn ba trăm chín mươi chín tỷ sáu trăm triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng).
6. Mã cổ phiếu: VAB
7. Nơi mở tài khoản thanh toán: Sở Giao Dịch Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam
Số hiệu tài khoản: 120022
8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 4103001665 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 19/06/2003, số 0302963695 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 33 ngày 17/05/2023.
9. Giấy phép thành lập và hoạt động: Giấy phép thành lập và hoạt động số 55/GP-NHNN ngày 31/05/2019 và Quyết định số 1835/QĐ – QLGS5 ngày 01/8/2025 của Cục quản lý, giám sát tổ chức tín dụng về việc sửa đổi nội dung địa chỉ đặt trụ sở chính tại Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Á.

II. Phương án chào bán (đợt 1)

1. Tên trái phiếu: Trái phiếu VAB phát hành ra công chúng
2. Loại trái phiếu: Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản đảm bảo và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của VAB theo quy định của pháp luật hiện hành.
3. Mã trái phiếu: TPVAB253201

(Khi Trái Phiếu được đăng ký, lưu ký tập trung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Trái Phiếu sẽ được VSDC



cấp mã Trái Phiếu theo quy định của pháp luật).

4. Mệnh giá trái phiếu: 100.000 đồng/trái phiếu (Một trăm nghìn đồng một Trái phiếu).

5. Tổng số lượng trái phiếu chào bán (đợt 1): 3.000.000 (Ba triệu) trái phiếu.

Trường hợp Đợt 1 chưa phát hành hết số lượng chào bán thì phần bán chưa hết sẽ được chuyển qua chào bán trong Đợt 2.

6. Tổng giá trị trái phiếu chào bán theo mệnh giá (đợt 1): 300.000.000.000 đồng (Ba trăm tỷ đồng).

7. Kỳ hạn trái phiếu: 07 (bảy) năm

8. Lãi suất: Lãi suất của Trái phiếu VAB phát hành ra công chúng Đợt 1 năm 2025 là lãi suất kết hợp. Lãi suất năm đầu là **7,6%/năm** và Lãi suất từ năm thứ 2 trở đi là lãi suất thả nổi theo công thức: **Lãi suất Trái phiếu = lãi suất tham chiếu cộng biên độ (*)**

(*) Biên độ và Lãi suất tham chiếu được xác định như sau:

- Biên độ: **2,8%/năm**
- Lãi suất tham chiếu (LSTC): dùng để xác định lãi suất cho mỗi Kỳ Tính Lãi bằng bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng VND, kỳ hạn 12 tháng, trả lãi cuối kỳ (hoặc mức lãi suất của kỳ hạn tương đương) được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của bốn (04) Ngân hàng Thương mại Việt Nam bao gồm: BIDV, Vietinbank, Agribank và Vietcombank tại Ngày Xác Định Lãi Suất. Lãi suất tham chiếu sẽ được làm tròn đến hàng thập phân thứ hai.

Ngày Xác Định Lãi Suất: Đối với các Kỳ tính lãi tiếp theo sau Kỳ Tính Lãi đầu tiên, Ngày xác định lãi suất là ngày làm việc trước mỗi ngày tròn năm từ Ngày phát hành 07 (bảy) ngày làm việc

9. Kỳ trả lãi: định kỳ 01 (một) năm một lần. Tiền lãi trái phiếu được trả sau định kỳ 01 (một) năm một lần kể từ ngày phát hành vào cuối mỗi Kỳ Tính Lãi

10. Giá chào bán: 100.000 đồng/trái phiếu (Một trăm nghìn đồng một Trái phiếu).

11. Phương thức phân phối: (i) Bán trực tiếp cho nhà đầu tư trái phiếu tại Trụ sở chính, các Chi nhánh/Phòng giao dịch của Tổ Chức Phát Hành trên phạm vi toàn quốc; và (ii) Thông qua Đại lý phát hành là Công ty cổ phần Chứng khoán MB ("MBS").

12. Thời gian nhận đăng ký mua và nộp tiền: Từ 14/7/2025 đến ngày 13/8/2025.

13. Ngày kết thúc đợt chào bán: ngày 13/8/2025

14. Ngày phát hành: ngày 13/8/2025

15. Ngày dự kiến chuyển giao trái phiếu: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, nhà đầu tư mua trái phiếu sẽ được nhận bản gốc Giấy chứng nhận sở hữu trái phiếu.

III. Kết quả chào bán trái phiếu (đợt 1)

Đối tượng mua trái phiếu	Giá chào bán (đồng/ trái phiếu)	Số trái phiếu chào bán	Số trái phiếu đăng ký mua	Số trái phiếu được phân phối	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số nhà đầu tư được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số trái phiếu còn lại	Tỷ lệ trái phiếu được phân phối
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10=5/3
1. Nhà đầu tư cá nhân, trong đó:	100.000	3.000.000	1.776.274	1.626.420	148	148	-	-	54,21%
- Nhà đầu tư trong nước	100.000		1.776.274	1.626.420	148	148	-	-	54,21%
- Nhà đầu tư nước ngoài	100.000		-	-	-	-	-	-	-
2. Nhà đầu tư tổ chức, trong đó:	100.000		1.500.000	1.373.580	2	2	-	-	45,79%
- Nhà đầu tư trong nước	100.000		1.500.000	1.373.580	2	2	-	-	45,79%
- Nhà đầu tư nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	100.000		-	-	-	-	-	-	-
Tổng số		3.000.000	3.276.274	3.000.000	150	150	-	-	100%

Trường hợp có bảo lãnh phát hành, nêu kết quả phân phối trái phiếu cho tổ chức bảo lãnh phát hành theo cam kết tại hợp đồng (*số lượng, giá, trường hợp có tổ hợp bảo lãnh thì nêu từng tổ chức*): Không có.

IV. Tổng hợp kết quả đợt chào bán trái phiếu (đợt 1)

1. Tổng số trái phiếu đã phân phối: **3.000.000** trái phiếu, tương đương 100% tổng số trái phiếu chào bán.

2. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: **300.000.000.000** đồng (*Bằng chữ: Ba trăm tỷ đồng*)

Theo xác nhận của ngân hàng nơi mở tài khoản phong tỏa, số dư tài khoản phong tỏa nhận tiền mua trái phiếu là: 327.627.400.000 đồng (Ba trăm hai mươi bảy tỷ, sáu trăm hai mươi bảy triệu, bốn trăm nghìn đồng), bao gồm:

- Số tiền nhà đầu tư nộp tiền đăng ký mua trái phiếu: 327.627.400.000 đồng.

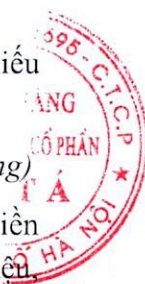
Trong đó:

+ Số tiền nhà đầu tư đăng ký mua thành công: 300.000.000.000 đồng

+ Số tiền nhà đầu tư nộp thừa (i): 27.627.400.000 đồng.

(i) Số tiền nhà đầu tư nộp thừa do tổng khối lượng trái phiếu đăng ký đặt mua vượt khối lượng trái phiếu được phép chào bán. Toàn bộ số tiền thừa này sẽ được hoàn trả cho nhà đầu tư theo quy định tại Bản cáo bạch.

3. Tổng chi phí: **1.125.000.000** đồng (*Bằng chữ: Một tỷ một trăm hai mươi lăm triệu đồng*)



Handwritten signature

- Phí đại lý phát hành: 0 đồng.
 - Phí tư vấn hồ sơ đăng ký chào bán, đăng ký và niêm yết trái phiếu (đã bao gồm thuế GTGT): 275.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi lăm triệu đồng*).
 - Phí đại diện người sở hữu (đã bao gồm thuế GTGT): 330.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm ba mươi triệu đồng*).
 - Phí dịch vụ trái phiếu (đã bao gồm thuế GTGT): 495.000.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm chín mươi lăm triệu đồng*).
 - Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán: 25.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi lăm triệu đồng*).
4. Tổng thu ròng từ đợt chào bán: **298.875.000.000** đồng (*Bằng chữ: Hai trăm chín mươi tám tỷ tám trăm bảy mươi lăm triệu đồng chẵn*).

V. Cơ cấu vốn của Tổ chức phát hành sau đợt chào bán

Chỉ tiêu	Trước đợt chào bán (*) (cuối ngày 30/06/2025)	Sau đợt chào bán (cuối ngày 13/08/2025)
1. Tổng nợ (triệu đồng)	124.531.161	124.859.182
- Nợ ngắn hạn (triệu đồng)	95.311.202	99.536.555
- Nợ dài hạn (triệu đồng)	29.219.959	25.322.627
<i>Trong đó: Trái phiếu chưa đáo hạn (triệu đồng)</i>	1.000.000	1.300.000
2. Tổng vốn chủ sở hữu (triệu đồng)	9.420.642	9.510.430
3. Tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu (lần)	13	13

(*) Số liệu trước đợt chào bán theo số liệu tại Báo cáo tài chính riêng lẻ Quý 2 năm 2025 (tại ngày 30/6/2025) của VAB, và số liệu tại ngày kết thúc đợt chào bán (ngày 13/8/2025) được ước tính.

VI. Tài liệu gửi kèm

1. Văn bản xác nhận của ngân hàng nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt chào bán.

Hà Nội, ngày 19 tháng 8 năm 2025

NGÂN HÀNG TMCP VIỆT Á

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Trọng